

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 190

Ở trong chú giải, Hoàng Niệm Tổ dẫn dụng một đoạn giải thích trong “Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận” của cư sĩ Bành Tế Thanh, giải thích được rất hay, rất tinh túy. Văn này của ông tiết lược ra ở chỗ này, chúng ta cùng đọc qua: “*Nhất thiết Phật độ, bất ly chúng sanh, nhất niệm thanh tịnh tâm, nhi đắc thành lập*”. Câu nói này là tổng cương lĩnh. Quan trọng nhất là chúng ta phải có thể tin được. Đây chính là ở trên Kinh Phật thường nói, thế nhưng Phật chỉ nói một câu đơn giản là: “*Tất cả pháp từ tâm tướng sanh*”. Ông đem một câu này nói được càng rõ ràng, càng tường tận.

“*Tất cả Phật độ*” chính là nói mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Mười pháp giới y chánh trang nghiêm từ đâu mà có vậy? Không lìa chúng sanh; một niệm tâm thanh tịnh mà được thành lập, là do tất cả chúng sanh tâm tướng mà thành. Thế nhưng ở chỗ này, ông chú trọng Phật độ.

Phật độ chính là Tịnh Độ, báo độ mà chư Phật Như Lai đã ở. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói Thế giới Hoa Tạng, trong Kinh Vãng Sanh (“Tịnh Độ Ngũ Kinh” đều gọi là Kinh Vãng Sanh) nói Thế giới Cực Lạc, đây là Phật độ. Phật độ từ nơi đâu mà có? Là do một niệm tâm thanh tịnh của tất cả chúng sanh biến hiện ra, cho nên mới nói “*tâm tịnh thời cõi Phật tịnh*”.

Lần trước, Hiệp hội Quy y Hội Giáo có mời tôi cùng với họ tổ chức một lần tọa đàm. Họ đã từng đưa ra vấn đề: Ki Tô giáo và Thiên Chúa giáo gọi là Thiên Đường, Hồi giáo gọi là Thiên Viên (hoa viên trên trời gọi là Thiên Viên), Phật giáo chúng ta gọi là Thế giới Cực Lạc, vị bằng hữu Hồi Giáo này hỏi tôi: “*Thế giới Cực Lạc ở nơi nào vậy?*”. Tôi nói với ông ấy: “*Thế giới Cực Lạc chính ngay chỗ này. Đây là thật, không phải giả. Nếu như bạn hồi phục được một niệm thanh tịnh thì bạn liền thấy được, chính ngay chỗ này, không xa. Nếu như bạn có một niệm nhiễm tạp thì bạn sẽ không thấy được*”. Tôi nói lời này không phải dễ hiểu, rất khó thể hội. Tôi nêu ra một thí dụ: Hiện tại, thông thường trong nhà người đều có truyền hình. Các vị mỗi ngày đều xem truyền hình, các vị biết được kênh đài của truyền hình rất nhiều, không luận một kênh đài nào, đều là ở trên màn hình của truyền hình này. Đây là nói rõ cái gì? Thế giới này của chúng ta ngày nay cùng Thế giới Cực Lạc và Thiên Viên là khác nhau ở kênh đài, nhưng đồng ở trên

một màn hình. Nếu tâm của chúng ta không thanh tịnh thì chúng ta xem thấy là uế độ của Thế giới Ta Bà. Nếu như chúng ta hồi phục đến một niệm tâm thanh tịnh, thì chúng ta ở trên màn hình này lập tức liền hồi phục đến Tịnh Độ, Phật độ. Từ ngay trong thí dụ này, bạn tương đối dễ dàng thể hội được. Có Tịnh Độ hay không? Có Thế giới Cực Lạc hay không? Có Thiên Viên hay không? Khẳng định có, chúng ta chắc chắn tin tưởng. Nếu như từ phương diện khoa học mà nói thì càng dễ dàng khiến chúng ta tin tưởng.

Khoa học gia ngày nay đã phát hiện và khẳng định không gian là đa duy thứ, nên gọi là có hai độ không gian, ba độ không gian, bốn độ không gian. Từ trên lý luận mà nói, có vô hạn không gian duy thứ. Đây là khoa học gia khẳng định. Thiên Viên là gì? Thiên Đường là gì? Thế giới Cực Lạc là gì? Nếu như bạn đột phá hết thấy không gian duy thứ rồi, Thiên Đường liền xuất hiện, Thế giới Cực Lạc liền xuất hiện, trong Phật Kinh gọi là Pháp Giới Nhất Chân. Pháp Giới Nhất Chân là Thế giới Cực Lạc, Pháp Giới Nhất Chân là Thế giới Hoa Tạng, Pháp Giới Nhất Chân chính là thấy đều đột phá hết những tầng không gian duy thứ khác. Khoa học gia hiện tại không biết dùng phương pháp gì để đột phá, muốn dùng khoa học kỹ thuật để đột phá. Việc này thì không dễ dàng, vô cùng là gian nan. Vì sao vậy? Không gian duy thứ khác được hình thành thế nào thì họ không biết. Phật thì rõ ràng. Nó được hình thành như thế nào? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của tất cả chúng sanh mà sanh ra. Thế là Phật liền biết được làm thế nào đem không gian đột phá. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xả thì phá được. Một niệm tâm thanh tịnh thì hư không pháp giới là Phật độ. Nhất Phật độ này chính là Pháp Giới Nhất Chân, chính là Hoa Tạng, chính là Cực Lạc ở ngay trước mắt.

Người tu hành chứng quả, họ chứng được cái gì? Họ chân thật đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều buông xả rồi, ngay trong mắt của họ thế giới này là Pháp Giới Nhất Chân, cái này họ chứng được rồi, thanh tịnh Phật độ. Ngay trong mắt của họ thấy chúng sanh đại địa, giống như bốn Kinh đã nói, tất cả đều thành Phật. Chúng ta ngày nay vì sao không thấy được tất cả đều thành Phật? Chúng ta có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Học Phật không gì khác, chính là dạy chúng ta nhìn thấu buông xả. Buông xả cái gì? Buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Nhìn thấu là gì? Chân tướng sự thật triệt để thông đạt tường tận gọi là nhìn thấu. Sau khi nhìn thấu buông xả, đời sống của chúng ta được đại tự tại, nhà Phật gọi là lìa khổ được vui. Đây là thật, không phải giả. Bao gồm tất cả khổ nạn thấy đều không còn, khói tan mây tán, bạn được là chân lạc. “Lìa khổ

được vui” không phải là hình dung từ, không phải là khích lệ chúng ta, mà là chân tướng sự thật. Tự tại là tự thọ dụng. Vậy thì còn có rất nhiều những chúng sanh chưa giác ngộ, chúng ta vẫn cùng với họ cùng trải qua đời sống, cũng sống được rất an vui, tùy duyên.

Tùy duyên là gì vậy? Bồ Tát Phổ Hiền nói hai nguyện trong mười nguyện: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, đây chính là tùy duyên. Tùy duyên chính là công đức. Công đức gì vậy? Ở trong tùy duyên không khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là công đức. Trong tùy duyên không khởi ý niệm tự tư tự lợi, không khởi ý niệm tham-sân-si-mạn, đây là công đức. Đồng tu chúng ta phải nghĩ tưởng nhiều, thì chúng ta liền biết được tu hành phải tu bằng cách nào, không cần phải hỏi người khác. Ở ngay trong cuộc sống thường ngày, quy nạp lại cũng không ngoài đối người đối vật đều phải tùy duyên, không nên phan duyên.

Phan duyên là gì? “Ta muốn thế nào, thế nào đó”, đó là phan duyên. Tùy duyên là người khác muốn làm thế nào đó, ta không có muốn. Ta không muốn thì ta tự tại, ta liền an vui. “Ta muốn thế nào, thế nào đó”, muốn người khác tùy thuận ta, vậy thì khổ liền đến, chướng ngại liền đến, bạn liền lại mê hoặc, lại thoái chuyển. Ta có thể tùy thuận người khác, tùy duyên bất biến.

Bất biến là gì? Quyết định không khởi tham-sân-si-mạn, quyết định không khởi phân biệt, chấp trước, đó là bất biến.

Bạn trải qua là đời sống của chư Phật Như Lai, đời sống của Pháp Thân Bồ Tát, đây là đời sống thế xuất thế gian hạnh phúc nhất, viên mãn nhất. Chúng ta chân thật tham thấu rồi, hiểu được rồi, chúng ta cũng có thể qua. Không phải các Ngài chuyên lợi. Có bằng lòng trải qua đời sống này hay không, không ở nơi người khác mà là ở chính mình, chính mình có chịu buông xả hay không. Buông xả chính là chư Phật Như Lai, chính là Pháp Thân Đại Sĩ. Chúng ta phải hiểu sâu đạo lý này.

Sau khi chính mình triệt để buông xả thì đề khởi. Đề khởi cái gì? Giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Sống ở thế gian này không phải vì chính mình, mà là vì chúng sanh mà sống, chính mình đã giải thoát, cho nên mặc áo ăn cơm đều là vì tất cả chúng sanh, không phải vì chính mình. Khi mê thì mặc áo ăn cơm là vì ta, vì chính mình; khi giác ngộ rồi thì mặc áo ăn cơm là vì chúng sanh. Những đại đạo lý này đều ở ngay trong Kinh giáo. Chúng ta đọc thì phải có thể tham thấu, từ ngôn ngữ của Phật, từ biểu thái của Phật mà thể hội.

Trong “Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận”, tiếp theo lại nói: “*Pháp Tạng Đại Sĩ, phát thử hồng nguyện, kỳ vi phá trừ chúng sanh vọng chấp, khai hiển đương nhân, bốn hữu tâm lượng, linh tri Tịnh Độ, tức thị! Pháp tánh bốn nhiên, phi từng ngoài đắc, hà dĩ cố? Tự tánh không tịch, là chư ác thú*”. Cư sĩ Bành Tế Thanh đích thực không đơn giản. Mấy câu nói này, nếu không phải là người tái sanh thì không thể nói ra được. Đây là một vị Bồ Tát tại gia. Ông là người của thời đại Càn Long, triều nhà Thanh. Phụ thân của ông làm quan cũng không nhỏ, là Binh Bộ Thượng Thư của Hoàng đế Càn Long, nếu dùng quan vị của hiện tại mà nói thì là Bộ trưởng quốc phòng, cho nên ông là con cháu nhà quyền quý. Ông là người rất thông minh. Chúng ta xem thấy trong truyện ký, khoảng hai mươi tuổi thì ông đỗ tấn sĩ. Tấn sĩ là học vị cao nhất thời đó. Nếu dùng lời hiện tại mà nói, tấn sĩ thì tương đương với học vị tiến sĩ của hiện tại, cử nhân thì tương đương với học vị thạc sĩ, tú tài tương đương với học vị học sĩ. Vào thời xưa cũng có ba học vị, đó là tú tài, cử nhân và tấn sĩ. Tuổi còn trẻ mà đã lấy được học vị cao đến như vậy rồi. Ở vào thời xưa, chúng ta xem thấy, thi lấy được cử nhân, nếu vận khí tốt thì có thể được phân bổ đi làm trưởng huyện thị, làm quan viên địa phương, thủ trưởng địa phương; còn địa vị tiến sĩ thì càng cao, tiến sĩ đứng đầu bảng thì là trạng nguyên, đứng thứ hai là bảng nhãn, thứ ba là thám hoa, thứ tư về sau thì thông thường gọi là tiến sĩ. Ông là người có thiện căn sâu dày, hoàn cảnh gia đình tốt, không cần phải lo lắng đời sống, cho nên tuy ông thi đỗ tiến sĩ nhưng ông không làm quan, mà ông học Phật. Trình độ của ông rất cao. Ông có một cuốn “Kinh Vô Lượng Thọ Tiết Hiệu Bản”, hiện tại có chín loại bản “Kinh Vô Lượng Thọ”, trong đó có một bản đặc biệt này của ông. Ông xem thấy bản của Khang Tăng Khải quá rối rắm, nên đem nó rút gọn lại thành một quyển tiết lược, khi xem thì đích thực là thuận tiện. Chú giải “Kinh Vô Lượng Thọ” của cư sĩ Bành Tế Thanh gọi là “Khởi Tín Luận”. “Kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận” chính là bản tiết lược của chính ông, từ quyển của Khang Tăng Khải rút gọn lại mà thành.

Gần đây, vào đầu năm dân quốc, cư sĩ Đinh Phúc Bảo làm thiển chú của “Kinh Vô Lượng Thọ”. Bản này được người thời nay chọn dùng. Do đây có thể biết, bản này tương đối có giá trị. Thế nhưng ông chỉ là làm một bản tiết hiệu, không có tham khảo các quyển nguyên bản dịch khác, cho nên bản của ông không thể xem là bản hội tập. Đối với các bản khác có rất nhiều giáo nghĩa, trong Khang bản thì không có, đương nhiên trong bản của ông cũng không có, vì vậy bản này tuy hay, thế nhưng nghĩa lý không viên mãn. Cho nên, lão cư sĩ Hạ Liên Cư mới phát tâm trùng tân lại hội tập. Ngài đã dùng thời gian mười năm để hoàn thành

quyển này. Chúng ta đối với quyển này nhất định phải có lòng tin, quyết không thể nói “*người ta nói sao mình làm vậy*”, vậy thì chúng ta chính mình lỡ qua cơ hội thì thật đáng tiếc. Tôi xem thấy quyển này thì sanh tâm đại hoan hỷ. Trong “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, tám quyển khác tôi đều xem qua hết, quyển này thì hay, càng xem càng hoan hỷ, đồng thời được lão sư của tôi - lão cư sĩ Lý Bình Nam ấn chứng cho tôi. Thầy đem quyển Kinh này giao cho tôi, chính thầy đã giảng qua một lần, rất dụng tâm mà viết lên chú giải, mi chú rất đơn giản. Hiện tại, quyển mi chú này ở trên tay của tôi, có không ít đồng tu đã thấy qua. Cho nên, ngày nay chúng ta truyền bản Kinh này là có sư thừa, người phê bình có, người hủy báng cũng có, tôi tuyệt đối sẽ không bị dao động. Nếu tôi bị những cảnh giới bên ngoài dao động, tôi làm sao có thể xứng đáng được với lão sư? Lão sư dạy cho tôi, tôi phải có lòng tin đối với lão sư. Đây là người xưa gọi là sư thừa. Nếu tôi xả ly, đổi lấy một quyển khác, bạn phải nên biết, tương lai người đời sau phê bình đối với tôi: “*Pháp sư Tịnh Không bội sư phản đạo*”, tôi sẽ phải mang cái tội danh này. Ngày nay người khác phê bình đối với tôi thật có chỗ tốt, người đời sau sẽ viết về tôi: “*Pháp sư Tịnh Không tôn sư trọng đạo*”. Chúng ta đối với tất cả tình huống thấy được rất rõ ràng, rất tường tận. Bành Tế Thanh nói được mấy câu này rất hay. Ông không phải là người thông thường.

Tỳ kheo Pháp Tạng phát ra hoằng nguyện này là chỉ bốn mươi tám nguyện đã nói trong phẩm thứ sáu phía trước, cho đến mười bài kệ trong phẩm này. Mười bài kệ này là tổng kết đại nguyện phía trước. Mục đích ở đâu? Mục đích chẳng ngoài là giúp chúng sanh phá trừ vọng chấp. Vọng là vọng tưởng, chấp là chấp trước. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Xuất Hiện*”, Phật đã nói: “*Tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ Như Lai, chỉ bởi vì vọng tưởng, chấp trước mà không thể chứng đắc*”. Bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật giúp chúng ta phá trừ vọng tưởng, phá trừ chấp trước. Kinh này cùng “*Hoa Nghiêm*” hợp lại, bạn vừa xem, có nhiều vị đạo. “*Kinh Hoa Nghiêm*” Phật chẩn đoán ra tâm bệnh của chúng ta ở chỗ nào, Kinh này là dùng thuốc. Kinh đó chẩn đoán ra, chỗ này thuốc đến thì bệnh khỏi. Bạn thấy, thật có vị đạo! Cho nên, Bành Tế Thanh nói: “*“Kinh Vô Lượng Thọ” chính là trung bản “Hoa Nghiêm”*. “*Phật Thuyết A Di Đà Kinh*” chính là tiểu bản của “*Hoa Nghiêm*””. Ông đem “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, “*Kinh Di Đà*” và “*Kinh Hoa Nghiêm*” xem thành một bộ, phân lượng đại - trung - tiểu. Cách nhìn này chính xác. Sau khi chúng ta nghe rồi hoàn toàn đồng ý, rất là bội phục cách nhìn này của ông. Không chỉ bản Kinh giúp chúng ta phá

trừ vọng tưởng chấp trước, càng tinh tú hơn, giúp chúng ta khai hiển tâm lượng vốn có. Câu nói này chúng ta phải xem trọng.

Chúng sanh chúng ta thật đáng thương. Đáng thương ở chỗ nào? Tâm lượng quá nhỏ. Trong Kinh Đại Thừa, chúng ta thường hay đọc được: *“Tâm lượng của Phật và Pháp Thân Đại Sĩ là tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới”*. Đây là tâm lượng vốn có của chính chúng ta. Ngày nay chúng ta làm chúng sanh khổ não, ở trong sáu cõi chịu sanh tử luân hồi. Vốn dĩ tâm của bạn là tận hư không khắp pháp giới, là hằng hà sa thế giới, hiện tại đem cái tâm lượng này biến thành nhỏ thế này, một người cũng không thể bao dung, vợ chồng hai người vẫn còn cãi nhau. Bạn nói xem, có còn cách nào không? Bạn nói xem, tâm lượng của bạn bao lớn? Người tâm lượng nhỏ đáng thương, phiền não nhiều.

Bồ Tát Pháp Tạng chính là A Di Đà Phật. A Di Đà Phật ở chỗ này làm tấm gương cho chúng ta. Bạn xem, tâm lượng Ngài bao lớn. Chúng ta phải học. Tôi thường hay khích lệ đồng tu học Phật của chúng ta, chúng ta phải giúp đỡ tôn giáo khác, tâm lượng của bạn mới lớn. Chúng ta là Phật giáo, họ là Ki Tô giáo, chúng ta không thể qua lại với họ, vậy thì tâm lượng của bạn vĩnh viễn nhỏ như vậy. Nếu chúng ta muốn mở rộng tâm lượng thì chúng ta phải bao dung Ki Tô giáo, bao dung Thiên Chúa giáo, bao dung hết thầy tất cả tôn giáo khác trên toàn thế giới, đây là Thích Ca Mâu Ni Phật. Bạn xem trong *“Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh”* liệt kê ra những đại chúng tham dự pháp hội, chúng ta xem thấy hư không pháp giới tất cả người ở cõi nước khác nhau, những chúng sanh tộc loại khác nhau, những chúng sanh tôn giáo khác nhau thầy đều tụ hội lại cùng nhau nghe Tỳ Lô Giá Na Phật giảng Kinh nói pháp. Tỳ Lô Giá Na là pháp thân Phật. Chúng ta phải nên biết đạo lý này, những chân tướng sự thật này. Học Phật thì phải học chính ngay ở chỗ này.

Tôi nhớ lại, đại khái khoảng ba mươi đến bốn mươi năm trước, khi tôi mới xuất gia không bao lâu, vào lúc đó tôi trụ ở chùa Lâm Tế ba năm. Có một vị sinh viên Đại học Đài Loan đến thăm tôi, anh ấy học chính trị, chí hướng của anh ấy là làm chính trị và anh hỏi tôi phải nên làm thế nào. Tôi liền nói với anh ấy: *“Hiện tại tôi học Phật rồi, không nói đến chính trị nữa. Đối với những sách vở về phương diện chính trị, tôi trước giờ chưa từng xem qua. Ngày trước thì có xem qua, nhưng hiện tại thì không xem, chuyên tâm làm giáo dục Phật pháp. Thế nhưng bạn đã có chí hướng làm, tôi có thể phụng hiến bạn một câu, đáng được bạn tham khảo”*. Tôi nói tiếp với anh ấy: *“Nếu như bạn muốn làm một thị trưởng thành công, một thị trưởng tốt, thì tâm lượng của bạn phải có thể bao dung cả*

thành phố đó. Nếu như bạn muốn làm một tỉnh trưởng tốt, thì tâm lượng của bạn phải có thể bao dung cả một tỉnh. Cùng một đạo lý này, bạn muốn làm lãnh tụ của một quốc gia, thì tâm lượng của bạn phải bao dung toàn quốc; bạn muốn làm lãnh tụ thế giới, thì tâm lượng của bạn phải bao dung toàn thế giới”. Anh ấy nghe tôi nói rồi rất là cảm kích, anh ấy nói đã không uổng phí đến thăm tôi. Tôi nói: “Vậy thì tốt! Anh quay về, trước tiên là mở rộng tâm lượng ra”.

Sở dĩ Phật vĩ đại, quốc vương không thể sánh, lãnh tụ thế giới không thể sánh là do tâm lượng của Phật là tận hư không, khắp pháp giới. Tâm lượng của bạn chỉ mới có thể bao trùm một địa cầu thì có tính vào đâu! Thái dương hệ vẫn chưa bao hết, hệ ngân hà vẫn chưa bao đến. Tâm lượng của Phật là tận hư không khắp pháp giới, quá vĩ đại, chúng ta không thể không tôn kính. Cho nên, nhất định phải mở rộng tâm lượng vốn có của chính mình. Tâm lượng vốn có là “*tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới*”. Sau đó phải dạy bạn tường tận, Tịnh Độ là pháp tánh bản nhiên. Pháp tánh bản nhiên này, thực tế chính là vừa rồi mới nói, Tịnh Độ chính ngay hiện tiền, chỉ cần đột phá không gian duy thứ.

Không gian có duy thứ không bình thường. Không gian duy thứ này là từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước của chúng ta biến hiện ra. Đây là giả, không phải là thật. Tuy là giả, nhưng nếu bạn không thể đột phá, bạn chắc chắn bị nó chướng ngại. Cho nên, bạn phải buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Không gian duy thứ đột phá rồi, hồi phục đến Tịnh Độ, hồi phục Pháp Giới Nhất Chân, hồi phục nhất Phật độ. Pháp tánh vốn dĩ chính là như vậy. Cho nên nó là thật, không phải là giả, nó là vĩnh viễn bất biến. Sự việc này không phải bạn tu hành mà có được từ bên ngoài.

Phía sau Ngài nói ra lý do: “*Hà dĩ cố? Tự tánh không tịch, ly tướng ác thú*”. Ác thú này là nói mười pháp giới, không chỉ ba đường ác là ác thú, mà sáu cõi cũng là ác thú, mười pháp giới vẫn là ác thú. Dùng lời của khoa học gia mà nói, chỉ cần ở trong không gian duy thứ, không luận bạn duy thứ cao đến đâu đều không phải là thật, đều là thuộc về ác thú. Không gian duy thứ toàn bộ đột phá rồi thì gọi là Pháp Giới Nhất Chân, thanh tịnh bản nhiên. Ở trong cảnh giới này, giống như Phật đã nói ở trên tất cả các Kinh: “*Tự tánh diệu viên*”, vi diệu viên mãn không hề có kém khuyết.

“*Cụ chư tướng hảo*”. Như Lai trí tuệ đức tướng, trí tuệ viên mãn. Đức là năng lực, năng lực là viên mãn. Tướng là tướng hảo, tướng hảo cũng là viên mãn. Ba loại viên mãn thì gọi là đại viên mãn, thấy đều viên mãn. Cảnh giới này chính

là ở trên “Kinh Hoa Nghiêm”, Đại Sư Thanh Lương nói cảnh giới không chướng ngại. Ngài nói ra bốn loại: “*Lý vô ngại, sự vô ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại*”. Đây là thật, cho nên gọi là đại tự tại. Chúng ta ngày nay mọi thứ đều có chướng ngại, chướng ngại này từ đâu mà ra? Từ trong vọng tưởng, phân biệt, chấp trước mà biến hiện ra. Bạn không lìa vọng tưởng, chấp trước thì chướng ngại của bạn không thể đoạn trừ, không cách gì hóa giải. Phật biết rõ ràng tường tận căn bệnh của tất cả chúng sanh ở chỗ nào, gốc bệnh làm sao sanh ra, chân thật gọi là đối bệnh cho thuốc, thuốc đến thì bệnh khỏi. Cho nên, đây là một môn học vấn rất là hiện thực. Giáo học rất hữu dụng, học rồi lập tức liền được thọ dụng. Ngày nay chúng ta xem thấy, tất cả giáo dục thế xuất thế gian không thể so sánh với giáo dục của Phật, học rồi thì lập tức liền được thọ dụng, liền được chỗ tốt.

Đầu năm dân quốc, Đại Sư Âu Dương Cảnh Vô nói rất hay: “*Phật pháp không phải tôn giáo, không phải triết học mà là thứ người đời nay cần đến*”. Bạn không thể không học, không học thì không thể giải quyết vấn đề, không học thì không thể lìa khổ. Bạn học một bộ lý luận phương pháp này, bạn liền có năng lực lìa khổ được vui.

Mấy câu nói phía sau nói rất hay, một đoạn lời nói của ông ở trong đây đều tiết lộ ra. Ở trong quyển này, phía sau nói: “*Tự tánh vô ngại, hiện lực thần thông*”, chính là nói hồi phục năng lực, hồi phục đức năng. “*Tự tánh vô trụ, bất khả đoạn diệt, tự tánh vô tác, vô hữu hạn lượng, tự tánh vô ngoại, như phong quảng bị, tự tánh vô nội, như kính phổ hiện*”, đều là thuộc về vạn đức vạn năng mà thông thường chúng ta thường hay nói. Tự tánh của chúng ta vốn đủ, viên mãn tròn đầy không chút kém khuyết. “*Tự tánh quang minh, như nhật phổ chiếu, tự tánh bình đẳng, như hương phổ huân*”, đây là nói trí tuệ. Bạn xem, nói nhiều như vậy, nhưng tổng kết lại chính là tự tánh vốn đủ trí tuệ, tự tánh vốn đủ năng lực đức năng, tự tánh vốn đủ tướng hảo. Tổng kết ở ba phương diện này, mọi thứ đầy đủ.

Bồ Tát thị hiện ứng thế chính là tự tánh hằng thuận chúng sanh. Câu nói này nhắc nhở rất hay. Chúng sanh làm ác, chúng ta cũng phải làm ác với họ hay sao? Không thể nào, hoàn toàn sai rồi! Trong nhà Phật thường nói: “*Từ bi vi bốn phương tiện vi môn*”. Nếu chúng sanh muốn làm việc xấu, chúng sanh muốn giết người, bạn cùng với họ giết người sao? Chúng sanh muốn ăn trộm, bạn giúp họ ăn trộm à? Bạn tùy thuận thì sai rồi, như vậy gọi là “*từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu*”. Bạn xem từ bi là gốc, phương tiện là cửa, vì sao lại nói họa hại, hạ lưu? Trong đây chính là bạn tùy thuận tự tánh chúng sanh, đây là thiện, đây chính là gốc, đây chính là phương tiện. Nếu như bạn muốn tùy thuận phiền não của

chúng sanh, tùy thuận ác nghiệp của chúng sanh thì bạn chính là họa hại, chính là hạ lưu. Việc này không thể không phân biệt rõ ràng. Tùy thuận là tùy thuận trí tuệ, tùy thuận lý tánh, không phải cảm tình. Tùy thuận cảm tình, tùy thuận nhân tình thì đều là hồng việc. Chúng ta học Phật thì phải hiểu rõ đạo lý này. Tự tánh vốn đủ. Chúng ta thường nói tâm chân thành, tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm chánh giác, tâm từ bi, chúng ta phải tùy thuận cái này. Mặt trái của chân thành là hư ngụy, mặt trái của thanh tịnh là ô nhiễm, mặt trái của bình đẳng là ngạo mạn đố kỵ, mặt trái của chánh giác là ngu si, mặt trái của từ bi là tự tư tự lợi, những cái đó thì không thể tùy thuận. Chúng ta phải hiểu được đại đạo lý này.

Trang nghiêm quốc độ là phải tùy thuận thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đây mới là trang nghiêm quốc độ. Cho nên, tổng quan bốn mươi tám nguyện của A Di Đà Phật, mỗi nguyện chính là chúng sanh trí tuệ đức tướng vốn đủ. Do đây có thể biết, vẫn là dùng trí tuệ đức tướng tự tánh vốn đủ trang nghiêm chư Phật quốc độ. Tâm độ không hai, nhân quả đồng thời, lý sự không hai, cho nên Ngài cảm ứng nhanh đến như vậy, nguyện mới vừa phát xong, tướng lành liền lập tức hiện tiền. Đạo lý chính ngay chỗ này. Trong đây không hề có chút nào mê tín. Cho nên, không trung tán thán: “*Quyết định tất thành Vô thượng Chánh Giác*”, không có chút nghi hoặc nào. Bạn xem, câu nói này thật khẳng định. Thực tế mà nói, tán thán này tuyệt nhiên không phải tán thán để Pháp Tạng nghe, nếu như bạn hiểu như vậy là đã hiểu sai đi ý nghĩa rồi. Lời tán thán này cho ai vậy? Là cho chúng ta nghe. Chúng ta ở trong đây thể hội được, phải tu hành như vậy sẽ chắc chắn thành vô thượng đạo. Sự tán thán này chính là chư Phật Như Lai, long thiên thiện thần đang khuyên chúng ta phải tu Tịnh Độ mà thôi. Ý nghĩa chân thật chính ngay chỗ này. Cái nhân không thể nghĩ bàn thì chắc chắn có cái quả không thể nghĩ bàn, nhân duyên quả mãn. Pháp môn này, niệm Phật là nhân, thành Phật là quả. Mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai, không có vị nào mà không niệm Phật thành Phật, không luận là tu học pháp môn nào. Cho nên, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn tu đến sau cùng khi muốn thành Phật hãy đều quay về pháp môn niệm Phật. Việc này chúng ta xem thấy trên “Kinh Hoa Nghiêm”. Trên Kinh văn của “Kinh Hoa Nghiêm” nói được rất rõ ràng, Thập Địa Bồ Tát (đây là “Kinh Hoa Nghiêm” đã đến tầng cao, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa): “*Bồ Tát Thập Địa trước sau không rời niệm Phật*”. Thi là Sơ Địa, chung là Đẳng Giác, mười một vị thứ. Mười một vị thứ này, các Ngài tu pháp môn gì vậy? Pháp môn niệm Phật. Niệm Phật thì thành

Phật, niệm Bồ Tát thì thành Bồ Tát, chỗ này chẳng phải nói “*tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*” hay sao? Niệm cái gì thì biến hiện cái đó.

Hiện tại là tháng bảy, cửa quỷ đã mở rồi, quỷ đều đi ra, cho nên các vị rất nhiều người thường hay mộng thấy quỷ, mộng thấy thân bằng quyến thuộc, cơ hội thì nhiều, vì sao vậy? Cầu bạn giúp họ siêu độ. Nếu như bạn mộng thấy thân bằng quyến thuộc, thì khoảng thời gian tháng bảy này, trong pháp hội siêu độ lập cho họ một bài vị. Họ đến là để cầu việc này. Chúng ta phải hiểu được giúp đỡ họ. Đây là trên “*Kinh Địa Tạng*” nói, các vị đọc “*Kinh Địa Tạng*” thì biết, họ đến cầu sự giúp đỡ. Vì sao họ không tìm người khác? Người khác không đến Cư Sĩ Lâm, họ đến cầu thì có ích gì. Các bạn chịu đến Cư Sĩ Lâm, cho nên cầu các bạn thì hữu dụng. Bạn lập cho họ một bài vị. Chúng ta nghe Kinh, đọc Kinh rồi hỏi hướng cho họ. Vì sao họ đi đến cõi quỷ? Họ niệm quỷ nên biến thành quỷ. Tuy là không có niệm quỷ, trên thực chất họ niệm quỷ. Quỷ là tâm tham. Họ ngày ngày nghĩ đến tham, tham thì biến thành quỷ thôi. Niệm tham chính là niệm quỷ. Niệm sân hận, niệm đố kỵ, đó là niệm địa ngục. Việc này thì rất phiền phức, không nên như vậy. Chúng ta nhất định phải đem ý niệm chuyển đổi lại thành niệm Phật. Tuy là không niệm A Di Đà Phật, nhưng niệm chân thành, niệm thanh tịnh, niệm bình đẳng, niệm giác ngộ, niệm từ bi, thì đây chính là niệm Phật; bạn phát nguyện cầu sanh Thế giới Cực Lạc thì bạn chắc chắn vãng sanh. Nếu như trong miệng niệm A Di Đà Phật, một ngày từ sớm đến tối lần tràng hạt, niệm “*A Di Đà Phật*” một ngày niệm mấy mươi vạn câu, nhưng trong tâm đều là hư vọng, gặp người đều là nói lời giả, không có câu nào là thật, trong tâm không thanh tịnh, không bình đẳng thì không thể vãng sanh. Đại đức xưa nói rất hay: “*Miệng niệm Di Đà tâm tán loạn, đau mồm rát họng cũng chỉ uống công*”. Vì sao vậy? Bạn niệm Phật là trên hình thức niệm, tâm của bạn không phải là thật. Chữ “*niệm*” này, các vị xem rõ ràng, văn tự chúng ta là phù hiệu trí tuệ, bên trên chữ “*niệm*” là chữ “*kim*”, bên dưới là chữ “*tâm*”, là nói bạn trong tâm hiện tiền có Phật thì mới gọi là niệm Phật, không phải ở trên miệng. Hay nói cách khác, tâm của bạn giống với tâm Phật, đây gọi là niệm Phật. Phật là tâm gì? Phật là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Bạn có cái tâm này, bạn niệm Phật liền sẽ không có gián đoạn. Phật là hạnh gì? “*Nhìn thấu, buông xả, tự tại, tùy duyên, niệm Phật*”, đó là hạnh của Phật. Tâm của chúng ta là tâm Phật, hạnh là hạnh Phật thì có lý nào mà không làm Phật? “*Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh*”, bạn ngay đời này sẽ chắc chắn làm Phật. Cho nên, cái tổng kết này, ý nghĩa rất sâu rất dài. Ngài ở nơi đây chân thật khuyên chúng ta, ở ngay trong vô lượng pháp môn

chọn lấy pháp môn Tịnh Độ. Sau khi chọn lấy pháp môn Tịnh Độ, phải như Bồ Tát Pháp Tạng tín nhập như vậy. Từ ngay chỗ này sanh khởi tín tâm, từ ngay chỗ này vào cửa. Chúng ta không cần phải tu ba đại A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta ngay một đời này viên mãn thành tựu.

Tốt rồi. Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ